



CHƯƠNG 6

Các nguồn vốn

TÀI SẢN QUỐC GIA

- Tổng số tài sản tích lũy được theo thời gian, bao gồm:
 - Tài sản sản xuất (vốn sản xuất)
 - Công xưởng, nhà máy
 - Các trụ sở cơ quan
 - Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải
 - Tồn kho của tất cả các hàng hoá
 - Cơ sở hạ tầng
 - Tài sản phi sản xuất
 - Các công trình công cộng
 - Các công trình kiến trúc quốc gia
 - Nhà ở của dân cư
 - Các căn cứ quân sự



CÁC KHÁI NIỆM

- **Vốn sản xuất:** giá trị của những tài sản được sử dụng làm phương tiện phục vụ cho quá trình sản xuất, bao gồm tài sản cố định và hàng hoá tồn kho
- **Vốn đầu tư:** phần thêm vào cho sự tích tụ tài sản để làm tăng quy mô tài sản sản xuất và tài sản phi sản xuất, gồm:
 - Phần thay thế tài sản cố định bị hao mòn (khấu hao)
 - Phần đầu tư ròng

- Dung lượng vốn (quỹ vốn hiện có) K: tổng số vốn được tích lũy từ trước trừ đi phần đã sử dụng (khấu hao)
- Số vốn bình quân tính cho một công nhân có việc (K/L)

cuu duong than cong. com



MÔ HÌNH HARROD-DOMAR

- Vốn đầu tư là nhân tố quyết định đối với tăng trưởng kinh tế

$k = \Delta K / \Delta Y$: hệ số ICOR

tỉ lệ vốn-sản lượng: cần phải có thêm bao nhiêu đồng vốn để có được thêm một đồng sản lượng

cuu duong than cong. com



MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG HARROD-DOMAR

Giả định $S = sY$ (1) (nền kinh tế đóng, không có khu vực CP)

$I = S$ (2) (toàn bộ tiết kiệm được đầu tư)

$I = \Delta K$ (3) (toàn bộ đầu tư làm tăng tổng lượng vốn)

$$\frac{K}{Y} = k \quad \text{hay} \quad \frac{\Delta K}{\Delta Y} = k = \frac{K}{Y} \quad \text{hay} \quad \Delta K = k \Delta Y \quad (4)$$

Từ (1), (2), (3) và (4), ta có

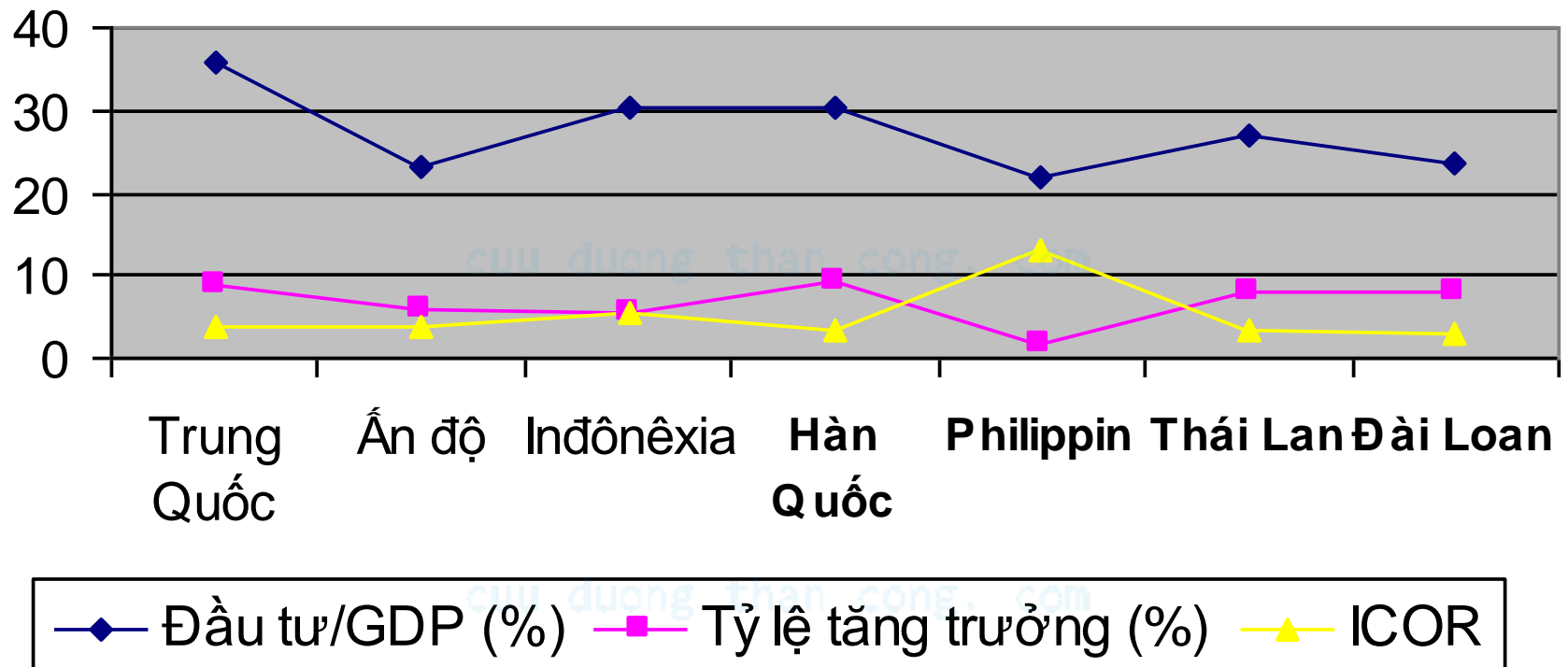
$$S = sY = k \Delta Y = \Delta K = I \quad (5)$$

$$\text{Hay} \quad sY = k \Delta Y \quad (6)$$

Chia hai vế của (6) cho Y và k , ta có

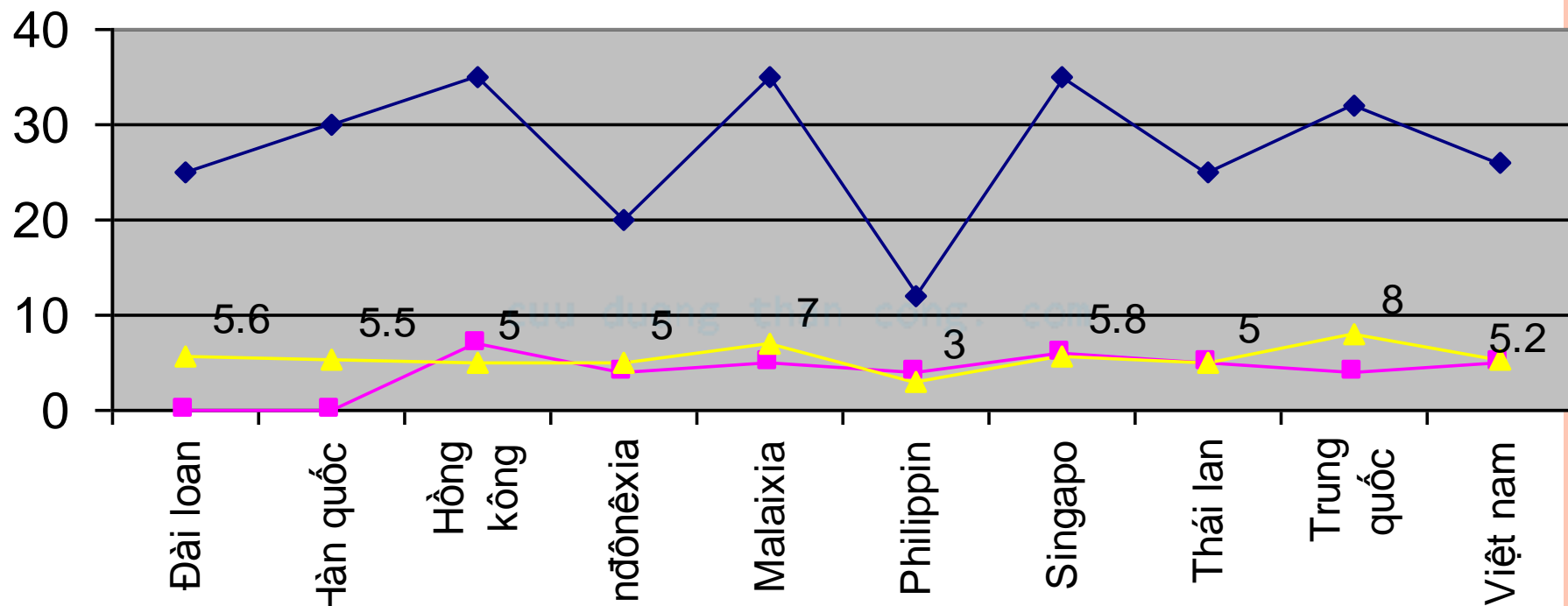
$$\frac{\Delta Y}{Y} = \frac{s}{k} \Rightarrow g = \frac{s}{k} \quad \text{hay} \quad g = s \frac{1}{k}$$

MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG VÀ ĐẦU TƯ CỦA MỘT SỐ NƯỚC VÀO NHỮNG NĂM 80



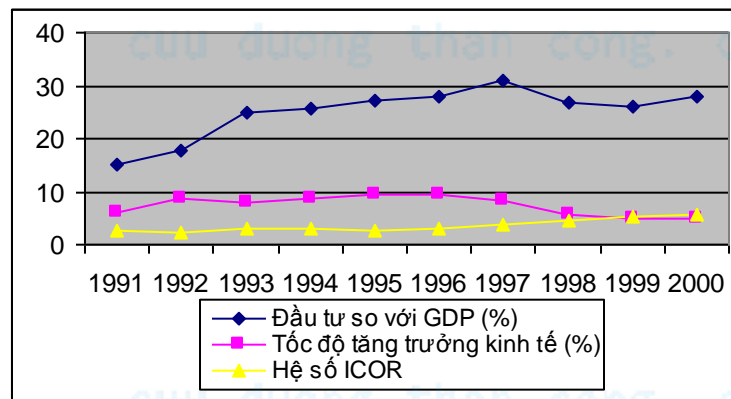
*Nguồn: Việt nam cải cách kinh tế theo hướng rộng rãi,
Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội, 1994*

TĂNG TRƯỞNG MỘT SỐ NƯỚC GĐ 2001-2005



- ◆— Tỷ lệ tiết kiệm so với GDP (%)
- Hệ số ICOR
- ▲— Tăng trưởng giai đoạn 2001-2005 (%)

ICOR CỦA VIỆT NAM GĐ 1991-2000



Nguồn: Tạp chí nghiên cứu kinh tế số 265, tr 5

MÔ HÌNH HARROD-DOMAR

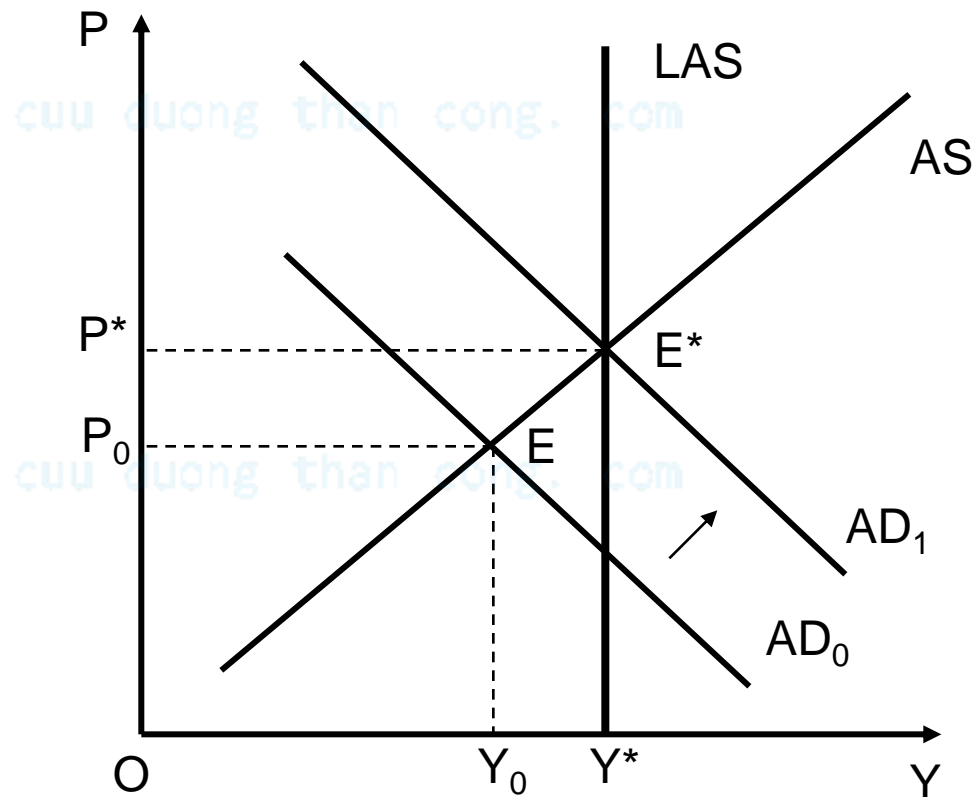
- Loại trừ các chi phí đầu vào không phải là vốn
- Không tính đến hiệu quả kinh tế ngoại ứng
- Hệ số ICOR có thể thay đổi do phương thức sử dụng vốn
- Không tính đến khả năng thay thế giữa các yếu tố sản xuất

cuu duong than cong. com



MÔ HÌNH AD-AS

○ $AD = C + I + G + NX$



CÁC TIÊU CHUẨN ĐẦU TƯ

○ Thu hút lao động tối đa

Trở ngại:

- Tâm lý
- Không có công nghệ phù hợp
- Khó khăn trong việc cải tiến công nghệ
- Thiếu lao động chất lượng cao và nhà quản trị giỏi
- Méo mó của giá cả các yếu tố sản xuất



CÁC TIÊU CHUẨN ĐẦU TƯ

○ Phân tích chi phí - lợi ích

$$PV_{(B-C)} = B_0 - C_0 + \frac{B_1 - C_1}{1+r} + \frac{B_2 - C_2}{(1+r)^2} + \dots + \frac{B_T - C_T}{(1+r)^T} = \sum_{t=0}^T \frac{B_t - C_t}{(1+r)^t}$$

B: lợi ích xã hội

C: chi phí xã hội

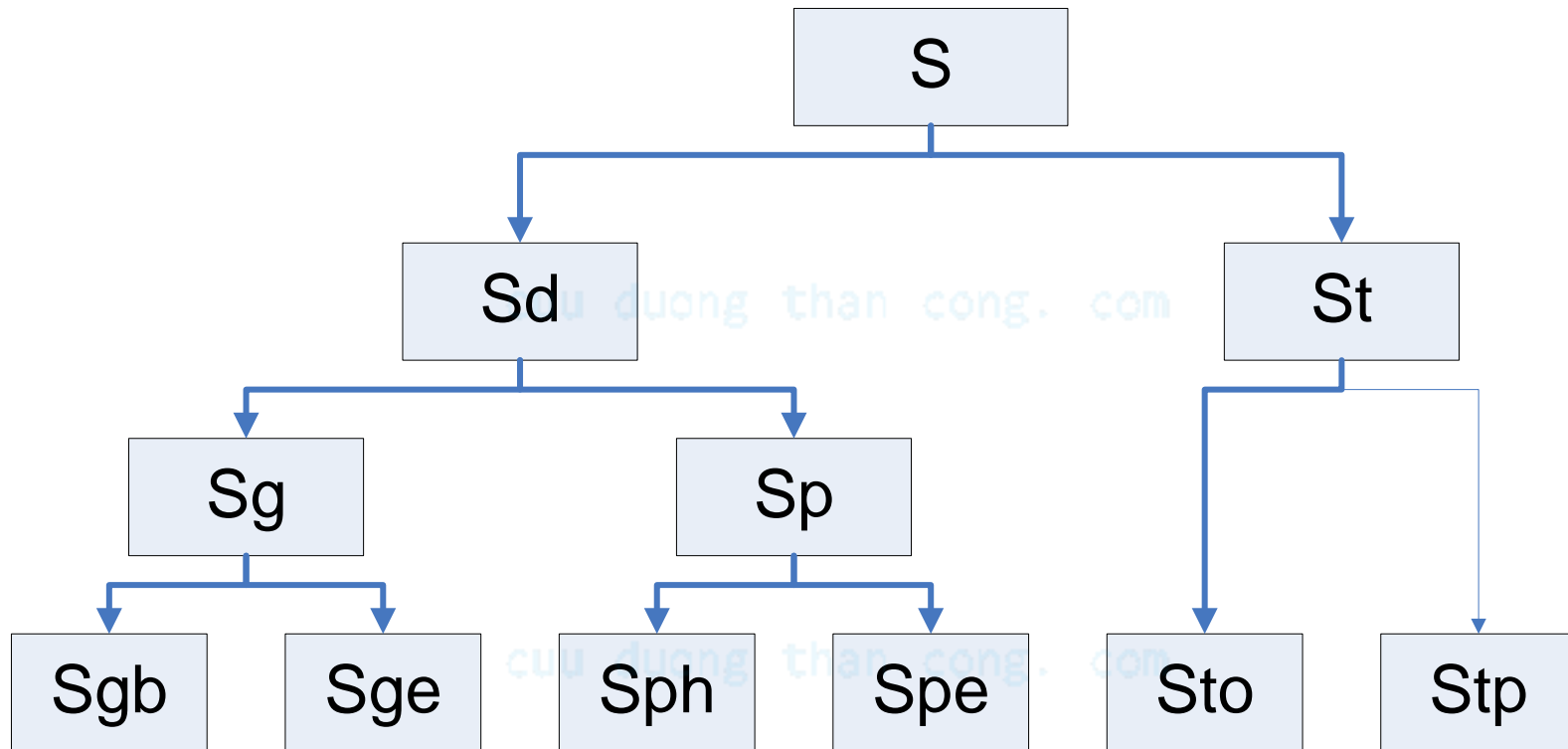
r: mức chiết khấu xã hội

t: thời gian

T: số năm tồn tại của dự án đầu tư



CÁC NGUỒN VỐN



CÁC NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC

- Sg: phụ thuộc thu NSNN (thuế, phí, lãi cho vay) và cơ cấu chi (chi đầu tư)
- Sph: phụ thuộc thu nhập, lãi suất, cơ cấu dân số độ tuổi, tập quán, ...
- Spe: phụ thuộc chính sách, truyền thống kinh doanh, môi trường kinh doanh, ...

cuu duong than cong. com



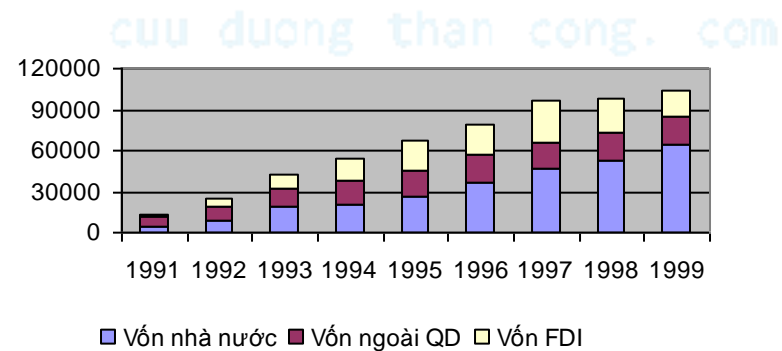
CÁC NGUỒN VỐN NGOÀI NƯỚC

- Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
- Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)
- Đầu tư gián tiếp nước ngoài
- Viện trợ của các tổ chức phi chính phủ
- Tín dụng thương mại

cuu duong than cong. com



CƠ CẤU VỐN CỦA VN GĐ 1991-1999



HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)

- ODA: hoạt động hợp tác phát triển giữa Nhà nước hoặc Chính phủ với nhà tài trợ, bao gồm: chính phủ nước ngoài; các tổ chức tài trợ song phương; các tổ chức liên quốc gia hoặc liên chính phủ
(Nghị định 131/ND-CP ngày 9/11/2006)

cuu duong than cong. com



HÌNH THỨC CUNG CẤP ODA

- ODA không hoàn lại
- ODA vay ưu đãi (hay tín dụng ưu đãi)
- ODA vay hỗn hợp

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



CÁC PHƯƠNG THỨC CƠ BẢN CUNG CẤP ODA

- Hỗ trợ dự án
- Hỗ trợ ngành
- Hỗ trợ chương trình
- Hỗ trợ ngân sách

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

cuu duong than cong. com



LĨNH VỰC ƯU TIÊN SỬ DỤNG ODA

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn (bao gồm nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản) kết hợp xoá đói, giảm nghèo.
- Xây dựng hạ tầng kinh tế đồng bộ theo hướng hiện đại.
- Xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục đào tạo, dân số và phát triển và một số lĩnh vực khác).
- Bảo vệ môi trường và các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Tăng cường năng lực thể chế và phát triển nguồn nhân lực; chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và triển khai.
- Một số lĩnh vực khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.



TẠI SAO CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN NHẬN VIỆN TRỢ?

- Bổ sung nguồn vốn khan hiếm trong nước
- Đáp ứng nhu cầu cấp bách về cân đối ngân sách, cán cân thương mại, thanh toán nợ tới hạn
- Đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài thông qua nâng cấp cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế, ...

cuu duong than cong. com



TẠI SAO CÁC NƯỚC GIÀU CẤP VIỆN TRỢ?

- Mục đích nhân đạo
- Động cơ chính trị
- Động cơ kinh tế

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



NHỮNG HẠN CHẾ ĐỐI VỚI NƯỚC TIẾP NHẬN VIỆN TRỢ

- Mua hàng hoá, dịch vụ tư vấn của nước viện trợ
- Chỉ dùng cho dự án cụ thể (viện trợ dự án)
- Trả nợ hay trả lãi bằng hàng hoá xuất khẩu với giá thấp
- Giá trị đồng tiền khi trả nợ có thể lên giá, do đó nước nhận viện trợ phải trả thêm một khoản nợ bổ sung
- Khuyến khích phát triển ở khu vực hiện đại
→ làm chậm tiến trình phát triển chung của quốc gia

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI)

- ĐTTTNN là đầu tư, mà một thực thể nằm trong một nền kinh tế thực hiện với mục đích là nhận được lợi ích bền vững từ một doanh nghiệp nằm trong một nền kinh tế khác. Bằng lợi ích bền vững, người ta hiểu rằng tồn tại mối quan hệ dài hạn giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp, và rằng, nhà đầu tư có một ảnh hưởng đáng kể trong việc quản lý doanh nghiệp. Một ngưỡng 10% của tổng số vốn doanh nghiệp được đầu tư, mà nhà đầu tư cần nắm giữ, là cần thiết cho phép thiết lập ảnh hưởng trên các quyết định.

- Luật đầu tư ngày 29/11/2005 (có hiệu lực từ 1/7/2006):

Đầu tư trực tiếp là hình thức đầu tư do nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư và tham gia quản lý hoạt động đầu tư.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



ĐẶC ĐIỂM FDI

- Hầu hết do các MNC thực hiện
- Nước tiếp nhận không phải hoàn trả vốn
- Không gây ra tình trạng nợ nần và không phương hại đến chủ quyền quốc gia

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



CÁC HÌNH THỨC FDI

- DN Liên doanh
- DN 100% vốn nước ngoài
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



VAI TRÒ TÍCH CỰC CỦA FDI ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

- Bổ sung vốn
- Bù đắp thiếu hụt mậu dịch hay ngoại hối, giảm thâm hụt tài khoản vãng lai
- Tăng thu thuế từ thu nhập của các DN có vốn ĐTNN
- Cung cấp kinh nghiệm quản lý, khả năng kinh doanh, công nghệ cho nước tiếp nhận đầu tư
- Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các ngành, vùng trọng điểm, khu công nghiệp thông qua ưu đãi về đầu tư
- Nâng cao sức cạnh tranh nội địa đối với DN trong nước
- Giải quyết việc làm
- Thúc đẩy quá trình mở cửa và hội nhập
- Đưa hàng hoá trong nước ra với nước ngoài

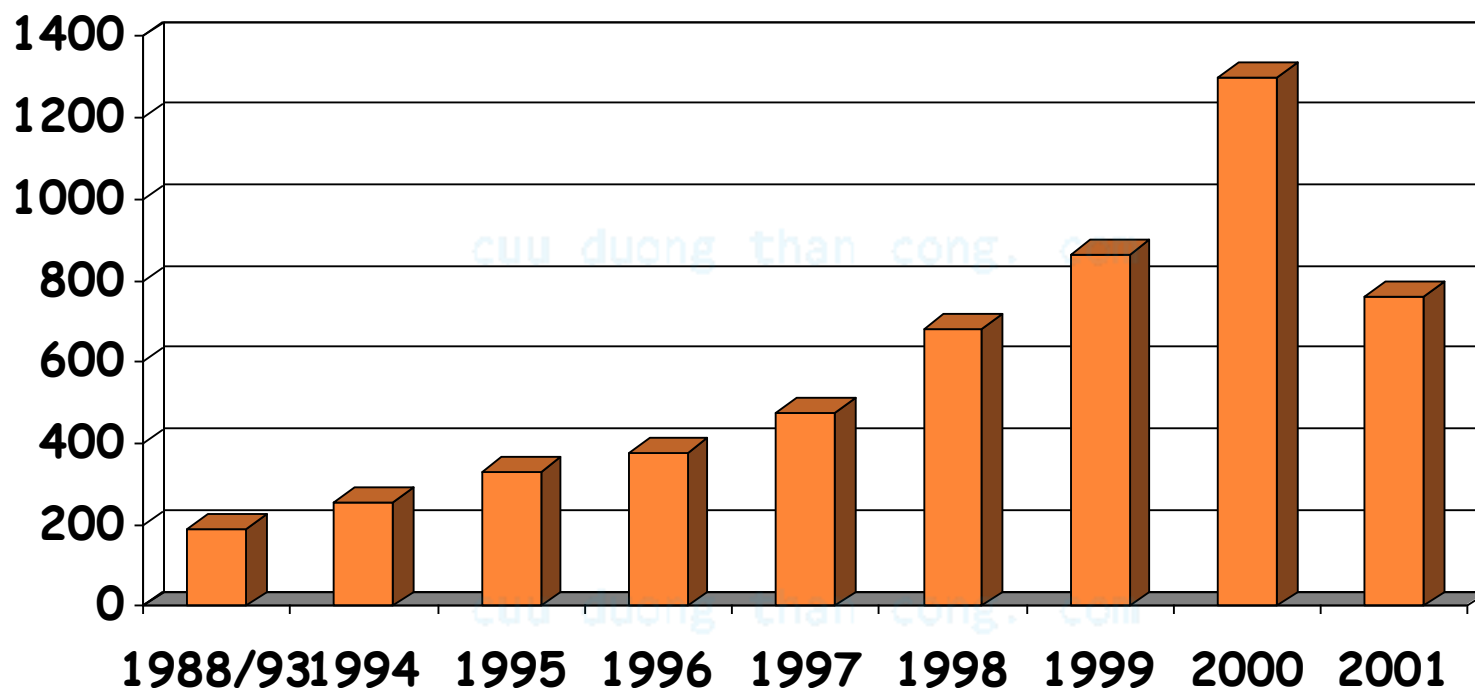


ẢNH HƯỞNG TIÊU CỰC CỦA FDI

- Làm giảm tốc độ đầu tư và tiết kiệm do không tái đầu tư lợi nhuận
- Nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài
- Về lâu dài có thể làm giảm thu nhập ngoại tệ do nhập khẩu nhiều sản phẩm trung gian và chuyển tiền ra nước ngoài
- Hạn chế khả năng cạnh tranh của DN trong nước, đẩy các DN trong nước ra khỏi thị trường
- Hạn chế sự ra đời của các DN nhỏ
- Kích thích mô hình tiêu dùng không thích hợp
- Chuyển giao công nghệ không thích hợp
- Tạo ra mức chênh lệch ngày càng lớn về thu nhập, thúc đẩy quá trình di cư từ nông thôn ra thành thị
- Ô nhiễm môi trường gia tăng



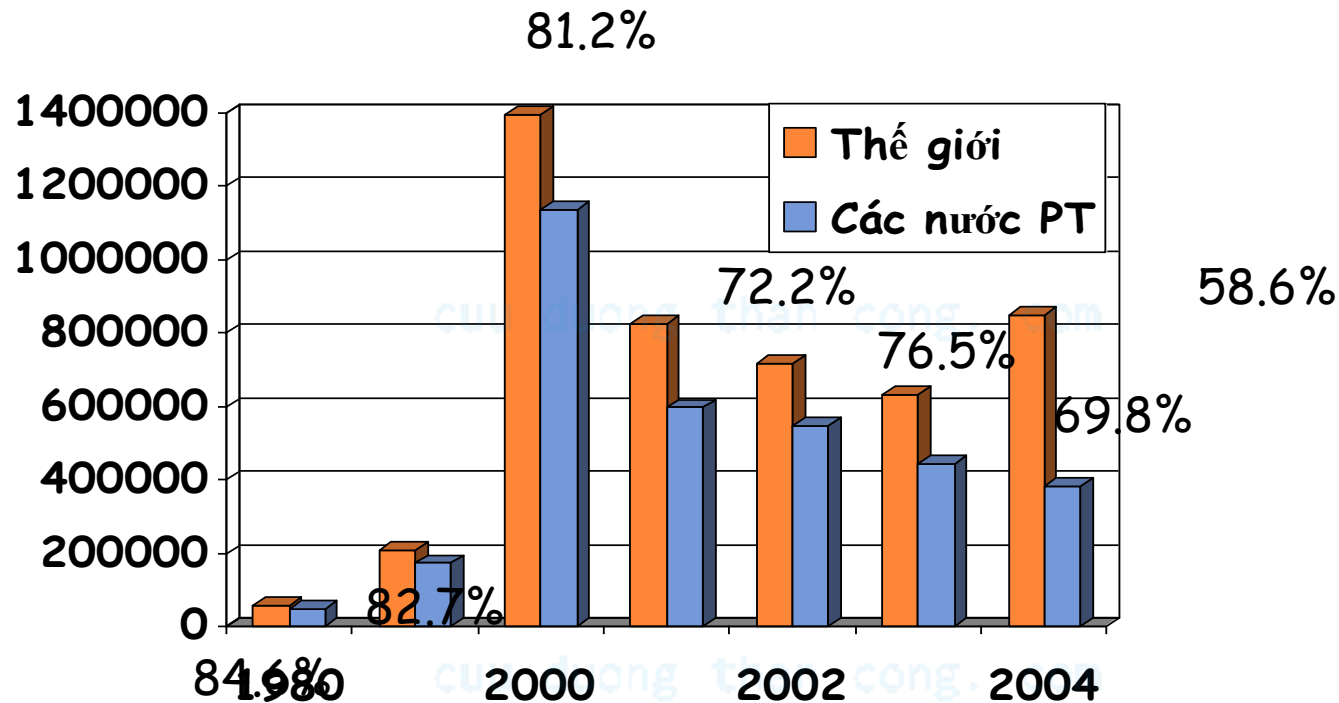
FDI GIAI ĐOẠN 1988/2001



Đơn vị: tỉ USD

Nguồn: Trích từ Báo cáo 'Toàn cầu hóa và sự tái phối trí về vốn của các doanh nghiệp châu Âu', Tổng ủy ban giám sát kế hoạch trực thuộc phủ Thủ tướng Pháp

SO SÁNH DÒNG VÀO CỦA FDI TRONG CÁC NƯỚC PT VÀ FDI TOÀN CẦU, GĐ 1980-2004



Nguồn: Major FDI Indicators, UNCTAD

CÁC CHÍNH SÁCH HUY ĐỘNG VỐN TRONG NƯỚC

- Khai thác các nguồn lực tại chỗ
- Hoàn thiện hệ thống thuế
- Phát triển các tổ chức trung gian tài chính
- Phát triển thị trường vốn dài hạn
- Tăng cường cơ hội đầu tư
- Tự do hóa thị trường tiền tệ
- Giảm dòng vốn chảy ra nước ngoài
- Khuyến khích của CP dành đầu tư cho phát triển
- Sử dụng thị trường tín dụng không chính thức



CÁC CHÍNH SÁCH HUY ĐỘNG VỐN NƯỚC NGOÀI

- Thu hút FDI
- Thu hút ODA

cuu duong than cong. com

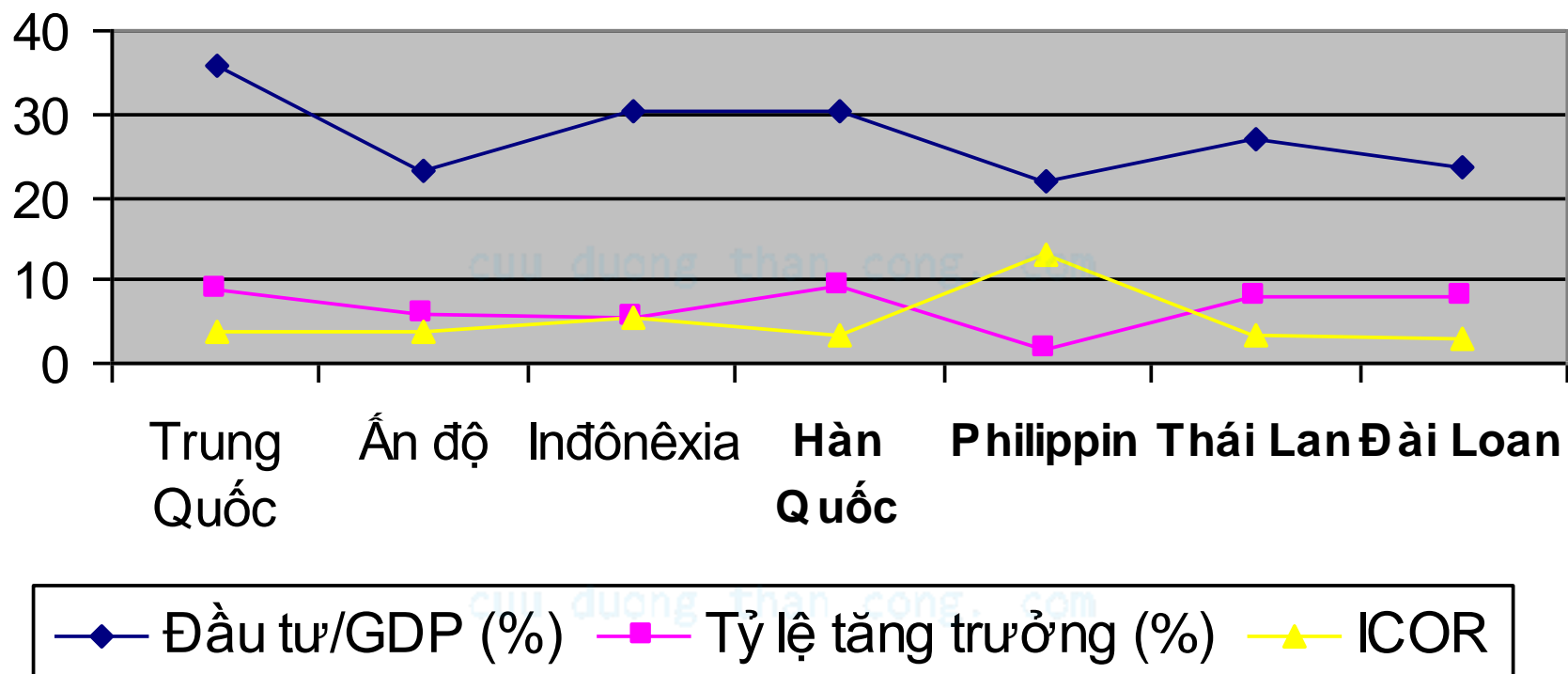
cuu duong than cong. com



BÀI TẬP

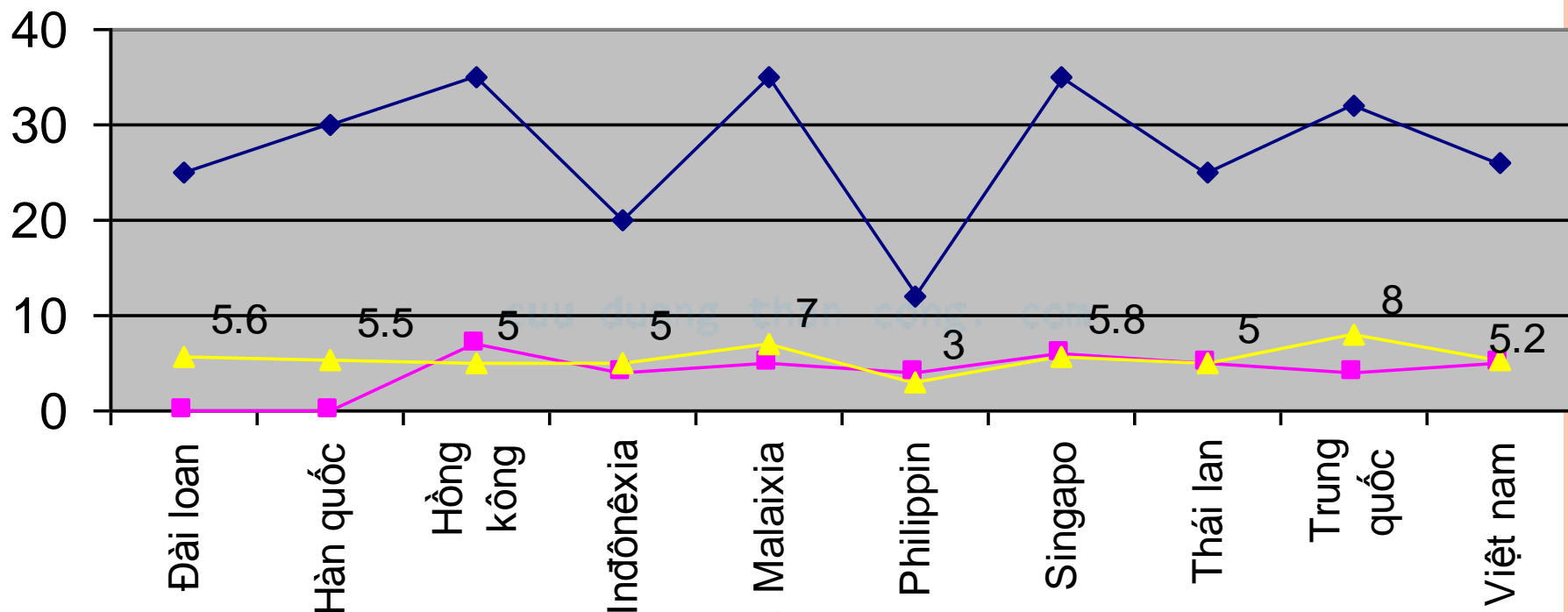
- Tình hình tiếp nhận vốn ODA tại Việt Nam
- Tình hình tiếp nhận FDI tại Việt Nam
- Các chính sách để huy động và sử dụng vốn hiệu quả:
 - Đầu tư của nhà nước
 - Tiết kiệm từ dân cư
 - Đầu tư của các doanh nghiệp
 - ODA
 - FDI
 - FII

M?I QUAN H? GI?A TANG TRU?NG V?E D?U TU ? M?T S? NU?C V?EO NH?NG NAM 80



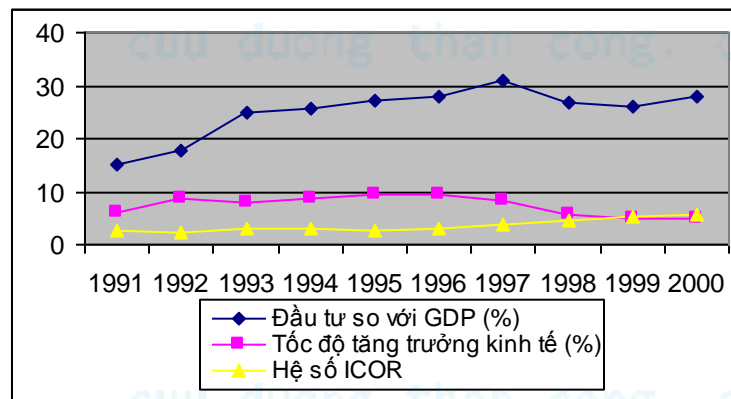
Nguồn: Việt nam cải cách kinh tế theo hướng rộng bay,
Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội, 1994

TĂNG TRƯỞNG MỘT SỐ NƯỚC GD 2001-2005



- ◆— Tỷ lệ tiết kiệm so với GDP (%)
- Hệ số ICOR
- ▲— Tăng trưởng giai đoạn 2001-2005 (%)

C R C?A VI?T NAM GD 1991-2000



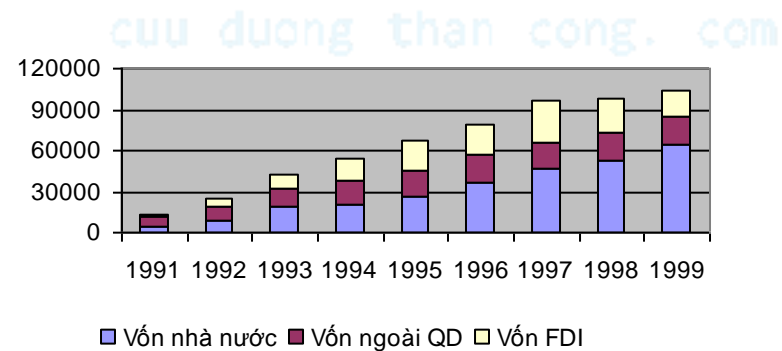
CỔC NGU?N V?N T? NU?C NGO?EI

- H? tr? ph?i tri?n ch?nh th?c (DA)
- ?u tu tr?c ti?p nu?c ngo?ei (FD)
- ?u tu gi?n ti?p nu?c ngo?ei
- Vi?n tr? cho kh?ng c?a c?c NG□
- T?n d?ng tu nh?n

cuu duong than cong. com



CƠ CẤU VỐN CỦA VN GĐ 1991-1999



cuu duong than cong. com

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)

- ODA: hoạt động hợp tác phát triển giữa Nhà nước hoặc Chính phủ với nhà tài trợ, bao gồm: chính phủ nước ngoài; các tổ chức tài trợ song phương; các tổ chức liên quốc gia hoặc liên chính phủ

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



HÌNH THỨC CUNG CẤP ODA

- ODA không hoàn lại
- ODA vay ưu đãi (hay tín dụng ưu đãi)
- ODA vay hỗn hợp

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



CÁC PHƯƠNG THỨC CƠ BẢN CUNG CẤP ODA

- Hỗ trợ dự án
- Hỗ trợ ngành
- Hỗ trợ chương trình
- Hỗ trợ ngân sách

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

cuu duong than cong. com



LĨNH VỰC ƯU TIÊN SỬ DỤNG ODA

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn (bao gồm nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản) kết hợp xóa đói, giảm nghèo.
- Xây dựng hạ tầng kinh tế đồng bộ theo hướng hiện đại.
- Xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục đào tạo, dân số và phát triển và một số lĩnh vực khác).
- Bảo vệ môi trường và các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Tăng cường năng lực thể chế và phát triển nguồn nhân lực; chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và triển khai.
- Một số lĩnh vực khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

TẠI SAO CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN NHẬN VIỆN TRỢ?

- Bổ sung nguồn vốn khan hiếm trong nước
- Đáp ứng nhu cầu cấp bách về cân đối ngân sách, cán cân thương mại, thanh toán nợ tới hạn
- Đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài thông qua nâng cấp cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế, ...

cuu duong than cong. com



TẠI SAO CÁC NƯỚC GIÀU CẤP VIỆN TRỢ?

- Mục đích nhân đạo
- Động cơ chính trị
- Động cơ kinh tế

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



NHỮNG HẠN CHẾ ĐỐI VỚI NƯỚC TIẾP NHẬN VIỆN TRỢ

- Mua hàng hoá, dịch vụ tư vấn của nước viện trợ
- Chỉ dùng cho dự án cụ thể (viện trợ dự án)
- Trả nợ hay trả lãi bằng hàng hoá xuất khẩu với giá thấp
- Giá trị đồng tiền khi trả nợ có thể lên giá, do đó nước nhận viện trợ phải trả thêm một khoản nợ bổ sung
- Khuyến khích phát triển ở khu vực hiện đại
→ làm chậm tiến trình phát triển chung của quốc gia

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI)

- là việc tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp đưa vốn bằng tiền nước ngoài hoặc bất kỳ tài sản nào vào một nước, được chính phủ nước đó chấp nhận để hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng hoặc thành lập doanh nghiệp liên doanh hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

cuu duong than cong. com



ĐẶC ĐIỂM FDI

- Hầu hết do các MNC thực hiện
- Nước tiếp nhận không phải hoàn trả vốn
- Không gây ra tình trạng nợ nần và không phương hại đến chủ quyền quốc gia

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



CÁC HÌNH THỨC FDI

- DN Liên doanh
- DN 100% vốn nước ngoài
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



VAI TRÒ TÍCH CỰC CỦA FDI ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

- Bổ sung vốn
- Bù đắp thiếu hụt mậu dịch hay ngoại hối, giảm thâm hụt tài khoản vãng lai
- Tăng thu thuế từ thu nhập của các DN có vốn ĐTNN
- Cung cấp kinh nghiệm quản lý, khả năng kinh doanh, công nghệ cho nước tiếp nhận đầu tư
- Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các ngành, vùng trọng điểm, khu công nghiệp thông qua ưu đãi về đầu tư
- Nâng cao sức cạnh tranh nội địa đối với DN trong nước
- Giải quyết việc làm
- Thúc đẩy quá trình mở cửa và hội nhập
- Đưa hàng hoá trong nước ra với nước ngoài



ẢNH HƯỞNG TIÊU CỰC CỦA FDI

- Làm giảm tốc độ đầu tư và tiết kiệm do không tái đầu tư lợi nhuận
- Nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài
- Về lâu dài có thể làm giảm thu nhập ngoại tệ do nhập khẩu nhiều sản phẩm trung gian và chuyển tiền ra nước ngoài
- Hạn chế khả năng cạnh tranh của DN trong nước, đẩy các DN trong nước ra khỏi thị trường
- Hạn chế sự ra đời của các DN nhỏ
- Kích thích mô hình tiêu dùng không thích hợp
- Chuyển giao công nghệ không thích hợp
- Tạo ra mức chênh lệch ngày càng lớn về thu nhập, thúc đẩy quá trình di cư từ nông thôn ra thành thị
- Ô nhiễm môi trường gia tăng



BÀI TẬP

- Tình hình tiếp nhận vốn ODA tại Việt Nam
- Tình hình tiếp nhận FDI tại Việt Nam
- Các chính sách để huy động và sử dụng vốn hiệu quả:
 - Đầu tư của nhà nước
 - Tiết kiệm từ dân cư
 - Đầu tư của các doanh nghiệp
 - ODA
 - FDI
 - FII